

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW về "Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số"

Thực hiện Công văn số 4359-CV/TU, ngày 25/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về "tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số"; Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đam Rông là huyện miền núi phía Tây Bắc của tỉnh Lâm Đồng, diện tích tự nhiên là 87.210 ha. Huyện có 8 đơn vị hành chính xã với 53 thôn, dân số toàn huyện đến nay là 12.975 hộ với 55.232 khẩu, trong đó người đồng bào dân tộc thiểu số 9.104 hộ với 40.006 khẩu (chiếm 72,43%) dân số toàn huyện. Huyện có 22 dân tộc anh em sinh sống, thành phần dân tộc chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên như: K'Ho, M'Nông, Mạ và một số đồng bào dân tộc thiểu số di cư từ các tỉnh miền núi phía Bắc như: Tày, Nùng, Dao, Mường, Mông...

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự cố gắng nỗ lực của nhân dân các dân tộc, các cấp, các ngành trong huyện, cùng với sự giúp đỡ kịp thời, hiệu quả của các Bộ, ngành của Trung ương, của tỉnh do đó tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số cũng như công tác dân vận trên địa bàn đã đạt được những kết quả quan trọng. Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có bước phát triển khá toàn diện, bộ mặt nông thôn có sự chuyển biến rõ nét; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc ngày càng được nâng lên. Tình hình tư tưởng của nhân dân trên địa bàn huyện ổn định, đồng bào các dân tộc luôn đoàn kết, gắn bó, tin tưởng và chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hoạt động các tôn giáo diễn ra bình thường, nội dung hoạt động theo đúng kế hoạch đã đăng ký. Hệ thống Mặt trận Tổ quốc, dân vận các cấp đã từng bước phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong việc tuyên truyền và triển khai thực hiện nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều khó khăn đó là: Cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư song chưa thực sự đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống; trình độ sản xuất của người đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế; tỷ lệ hộ nghèo vẫn ở mức cao so với mặt bằng chung của tỉnh; trình độ dân trí

còn thấp, không đồng đều, còn lúng túng trong việc chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, khả năng tự đầu tư, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Một bộ phận nhân dân, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước, chưa tự giác trong lao động, vươn lên thoát nghèo; tình trạng tranh chấp đất đai, đòi về làng cũ, vấn đề dân di cư tự do từ các tỉnh phía Bắc vào địa phương phá rừng làm rẫy... Đây là những thách thức không nhỏ đối với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện và cũng là những vấn đề cần được tập trung, quan tâm giải quyết của các cấp, các ngành và của cả hệ thống chính trị trong thời gian qua.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW, NGÀY 20/10/2015 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Sau khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 49-CT/TW, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Công văn số 65-CV/HU, ngày 26/12/2015 để chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, trong đó chỉ rõ công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số cần đặc biệt nắm vững đặc điểm phong tục, tập quán canh tác của đồng bào để có phương pháp vận động phù hợp. Đặc biệt, năm 2016, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 04/01/2016 về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trên địa bàn huyện từ nay đến năm 2020*”; Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 07/12/2016 về “*Nâng cao hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ nay đến năm 2020*”. Đây là hai Nghị quyết quan trọng về công tác dân vận, trên cơ sở đánh giá kết quả và chỉ ra những mặt hạn chế, khó khăn, yếu kém cụ thể của công tác dân vận, nêu rõ quan điểm chỉ đạo thực hiện tốt chính sách dân tộc, tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể hướng về cơ sở, nhất là vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số; các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết đề ra đến nay vẫn được Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện. Năm 2019, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chương trình hành động số 73-CTr/HU, ngày 29/01/2019 để triển khai thực hiện Nghị Quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “*Phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030*”; Kế hoạch số 79-KH/HU, ngày 13/3/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” để triển khai đến các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tiếp tục triển khai thực hiện tại địa phương.

Với nhận thức công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số là

nhiệm vụ trọng tâm, then chốt của công tác vận động, ngày 25/11/2015, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 108-QĐ/HU về thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị giai đoạn 2015 - 2020 đối với 3 xã Đạ Long, Đạ Tông và Đạ M'Rông; đồng thời chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp quan tâm bố trí nguồn lực đối ứng của địa phương và lồng ghép thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia của Chính phủ; nâng cao năng lực cộng đồng, lấy thôn làm địa bàn chỉ đạo; coi trọng vận động đồng bào các dân tộc với vai trò vừa là đối tượng giảm nghèo vừa là chủ nhân trong bảo vệ, xây dựng và phát triển địa phương. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo Ban Dân vận Huyện ủy phối hợp Phòng Dân tộc xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp về công tác dân tộc hàng năm và cả giai đoạn để triển khai thực hiện tại địa phương.

Ngoài ra, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định thành lập các tổ công tác do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách từng địa bàn làm tổ trưởng; lãnh đạo, chuyên viên các Ban xây dựng Đảng là thành viên tham dự sinh hoạt với các chi bộ thôn để nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị chính đáng của nhân dân tại cơ sở.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

2.1. Công tác tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 49-CT/TW cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân

Với một địa phương có trên 70% dân số là người dân tộc thiểu số, các cấp ủy luôn xác định công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với việc phát triển vùng đồng bào dân tộc có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Vì vậy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt tinh thần Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về “tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số” gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX), Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 28/5/2003 của Tỉnh ủy về “Công tác dân tộc” đến cán bộ chủ chốt; đồng thời chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức quán triệt đến các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn dân cư; vận động nhân dân, nhất là cán bộ, đảng viên, lực lượng nòng cốt, cốt cán trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đoàn kết, phát huy tính tự lực tự cường, hăng hái tham gia học tập, lao động để nâng cao dân trí, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng.

Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy giao Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với Phòng Dân tộc, Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao huyện xây dựng và phát sóng chương trình phát thanh tiếng K'Ho trên hệ thống loa truyền thanh của huyện. Qua đó, mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện tiếp cận và thực hiện.

Việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được các cấp ủy đảng thực hiện nghiêm túc. Qua đó, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của công tác dân vận trong tình hình mới. Từ đó phát huy được vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành về công tác dân vận, công tác dân tộc ở địa phương.

2.2. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về công tác giám sát, phản biện xã hội và vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Hàng năm, để nâng cao hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội và vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp xây dựng cơ chế giám sát riêng, trong đó đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Dân vận, Chủ tịch UBMTTQ huyện làm trưởng đoàn giám sát, lãnh đạo các đoàn thể làm thành viên; tăng cường củng cố tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, các đoàn thể ở thôn phát huy vai trò của quần chúng nhân dân đối với việc triển khai các chương trình, dự án về phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là giám sát việc thực hiện các chính sách dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương, do đó chất lượng hoạt động từng bước nâng lên rõ nét.

Trong 5 năm qua, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện đã tổ chức được 27 cuộc giám sát (*Mặt trận Tổ quốc tổ chức giám sát 08 cuộc; các đoàn thể huyện tổ chức giám sát 19 cuộc*); đồng thời phối hợp với HĐND huyện tổ chức được 46 cuộc giám sát việc thực thi pháp luật trên các lĩnh vực như: việc thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến dân tộc, việc chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi và trồng rừng theo Nghị quyết 30a, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, việc triển khai thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg của Chính phủ, công tác quản lý và thực hiện các chính sách dân tộc; chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững...Nhìn chung, qua công tác giám sát tại các địa phương, đơn vị đã hạn chế được tình trạng lãng phí và thất thoát các nguồn lực đầu tư của Nhà nước ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khắc phục được một số hạn chế, vướng mắc trong triển khai thực hiện. Sau giám sát, các đoàn giám sát đã có thông báo kết quả giám sát gửi đến đơn vị được giám sát, kiến nghị với chính quyền, các cơ quan liên quan chỉ đạo, có giải pháp hiệu quả, kịp thời.

Cùng với việc triển khai các hoạt động giám sát, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã tham gia phản biện đối với việc xây dựng các đề án về phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Trong 5 năm, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tổ chức 9 hội nghị phản biện xã hội đối với nhiều dự thảo Luật, Nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách dân tộc với 1.423 người tham dự,

đóng góp 139 lượt ý kiến. Qua đó, tổng hợp đầy đủ các ý kiến phản biện gửi các cơ quan chủ trì soạn thảo, tiếp thu, điều chỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp xã tổ chức 21 hội nghị phản biện, nội dung về nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; quy hoạch nông thôn mới tại địa phương.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; sơ kết các chủ trương của Đảng về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Đề có cơ sở đánh giá kết quả 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư; Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW, ngày 12/3/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về “Công tác dân tộc”; tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc”; tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW của Ban Bí thư (khóa VII) về “Một số công tác ở vùng dân tộc Mông”. Ngoài ra, gắn với tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân tộc; hàng năm gắn với sơ kết, tổng kết nhiệm vụ chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo chính quyền các cấp tiến hành tổ chức lồng ghép tổng kết việc thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2015-2020. Qua sơ kết, tổng kết đã đánh giá đúng thực trạng về kết quả thực hiện công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc, công tác dân tộc ở địa phương.

Việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các nghị quyết, chỉ thị về công tác dân vận, công tác dân tộc được tiến hành thường xuyên. Đối với những nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy cũng như các chương trình mục tiêu quốc gia, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của các cấp ủy theo Điều lệ Đảng để triển khai, thực hiện. Qua đó, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được nâng lên, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước, việc rà soát, ban hành và thực hiện chính sách dân tộc

3.1. Việc thể chế hóa kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, chủ trương chung về phát triển kinh tế - xã hội của huyện, chính quyền đã xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể đối với địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, cần nâng cao chất lượng sống, thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương. Ngày 25/11/2015, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 108-QĐ/HU về thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị giai đoạn 2015-

2020 đối với 3 xã Đa Long, Đa Tông và Đa M'Rông; đồng thời chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã quan tâm bố trí nguồn lực đối ứng của địa phương và lồng ghép thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia của Chính phủ; coi trọng vận động đồng bào các dân tộc với vai trò vừa là đối tượng giảm nghèo vừa là chủ nhân trong bảo vệ, xây dựng và phát triển địa phương.

Ngoài ra, trên cơ sở Nghị quyết, kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 85/KH-UBND về triển khai thực hiện công tác dân vận trong tình hình mới để triển khai đến các đơn vị trực thuộc. Thường xuyên chỉ đạo thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng tiêu chí đánh giá công tác dân vận trong hệ thống chính quyền các cấp, xây dựng tiêu chí phấn đấu thực hiện đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức một số ngành theo hướng nâng cao tinh thần trách nhiệm, tận tâm phục vụ nhân dân, gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở, tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo Luật định, không có vụ việc tồn đọng kéo dài, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Cùng với việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức được 70 buổi gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với nhân dân tại cơ sở; đã chỉ đạo chính quyền các xã triển khai thực hiện đồng bộ công tác dân vận trong cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang; tổ chức ký kết quy chế, chương trình phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy về triển khai công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước.

Hàng năm, trước các kỳ họp, HĐND huyện phối hợp với Mặt trận Tổ quốc các cấp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, tạo điều kiện để cử tri và nhân dân, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền, phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của mình đối với Đảng, Nhà nước. Các ý kiến đề xuất, kiến nghị, tham gia góp ý của cử tri đều được tổng hợp đầy đủ và gửi các ngành chức năng xem xét, giải quyết.

3.2. Quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, hỗ trợ đồng bào các dân tộc phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập, ổn định đời sống.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở không ngừng quan tâm chăm lo đến đời sống của nhân dân nói chung, đồng bào các dân tộc thiểu số nói riêng; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với giải quyết các vấn đề an sinh xã hội; chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình 134, 135, 167, 168... Nghị quyết 30a về giảm nghèo nhanh và bền vững. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo thực hiện chiến lược về công tác dân tộc đến năm 2020, tích cực đẩy nhanh việc giao đất, giao rừng cho các hộ đồng bào đảm bảo đất sản xuất, đất ở, giao đất cho các hộ trồng rừng, hỗ trợ chăn nuôi...

Tổng nguồn vốn phân bổ vào địa phương từ năm 2015-2020 là 1.345.462 triệu đồng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó: nguồn vốn đầu tư trực tiếp 69.739 triệu đồng; vốn lồng ghép là 465.024 triệu đồng; vốn tín dụng

796.473 triệu đồng; vốn đóng góp cộng đồng dân cư là 14.226 triệu đồng. Trong 05 năm, huyện đã hỗ trợ xóa được 775 căn nhà tạm; hỗ trợ cấp đất cho 515 hộ thiếu đất sản xuất; cấp hàng ngàn cây, con giống các loại theo chương trình khuyến nông; đào tạo nghề cho 3.628 học viên, xuất khẩu lao động cho 116 lao động; tạo điều kiện vay vốn phát triển sản xuất được 461.676,95 triệu đồng; hỗ trợ mắc điện nhánh rẽ cho 1.858 hộ đồng bào dân tộc thiểu số; cấp 322.006 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số...

Từ nguồn vốn trên, cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư đồng bộ, khang trang, giao thông đi lại thông suốt. Đường giao thông tới trung tâm các xã đều được nhựa hóa; các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân diễn ra thuận lợi, đã hình thành những vùng chuyên canh cây ăn trái, nhiều mô hình kinh tế trang trại áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh tế cao. Nhờ làm tốt công tác xóa đói, giảm nghèo và thực hiện chính sách an sinh xã hội mà tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện giảm dần qua các năm. Năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo của huyện 37,11%, đến cuối năm 2019 giảm xuống còn 12,06% (*giảm 25,05%*), trong đó tỷ lệ hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số 84,54% đến cuối năm 2019, giảm xuống còn 20,77% (*giảm 63,77%*). Thông qua các phong trào thi đua giúp nhau phát triển kinh tế, những năm qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện năm sau cao hơn năm trước, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 24%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giảm dần tỷ trọng nhóm ngành nông - lâm - thủy sản và tăng dần tỷ trọng nhóm ngành công nghiệp - xây dựng; thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, năm 2015 đạt 23 triệu đồng/năm, đến cuối năm 2019 đạt 38 triệu đồng/năm.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở với phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra*" đã phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Nhân dân ngày càng thể hiện ý thức của mình với cộng đồng; các khoản vận động đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, như: xây dựng, sửa chữa đường giao thông nông thôn, hiến đất làm đường, hiến đất xây dựng nhà văn hóa, hội trường thôn... đều được nhân dân hưởng ứng và tự nguyện đóng góp 22.890 triệu đồng cùng với vốn hỗ trợ của Nhà nước đã xây dựng trên 50 km đường liên thôn, liên xã, nâng cấp trên 40 km đường giao thông nông thôn và xây dựng 04 hội trường thôn. Đến nay, đã có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại đều đạt trên 13-16 tiêu chí. Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đều có Nghị quyết đề lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, huyện cũng đã triển khai nhiều chương trình, dự án, như; chương trình 30a, chương trình xây dựng nông thôn mới, chính sách an sinh xã hội, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng... đặc biệt là các chương trình trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa III (nhiệm kỳ 2015-2020), đồng thời chú trọng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Để đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức hội quần chúng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cấp ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo tinh thần Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị về *tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*; Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 07/12/2016 về *"Nâng cao hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội từ nay đến năm 2020"* để chỉ đạo cấp ủy đảng, chính quyền tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác vận động quần chúng nói chung, vận động đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng; từng bước đa dạng hóa các hình thức tập hợp hướng về cơ sở, lấy địa bàn khu dân cư làm cơ sở hoạt động, mở rộng và phát huy dân chủ, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Vì vậy, việc vận động đồng bào, đoàn viên, hội viên thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt hiệu quả ngày càng cao, tập hợp được đông đảo hội viên, đoàn viên và đồng bào tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; qua đó đã xây dựng được nhiều mô hình, điển hình *"Dân vận khéo"*, góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội, phát huy quyền dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp của nhân dân, góp phần tích cực trong việc xây dựng đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; xây dựng, bồi dưỡng lực lượng nòng cốt, cốt cán, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số làm công tác vận động quần chúng ở cơ sở. Tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên đồng bào dân tộc thiểu số tích cực giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng nếp sống mới, bài trừ mê tín dị đoan và những phong tục, tập quán lạc hậu; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào; phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các hội quần chúng đối với các công trình, dự án triển khai tại địa phương nhằm nâng cao lòng tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước.

5. Phối hợp giữa công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số với công tác đấu tranh chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch

Xác định vị trí chiến lược của địa bàn có nhiều đồng bào các dân tộc sinh sống, để góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh, ngăn chặn việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, những năm qua, cấp ủy, chính quyền đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của lực

lượng vũ trang ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đảng ủy Công an, Đảng ủy Quân sự huyện tham mưu Thường trực Huyện ủy ban hành các nghị quyết, chương trình để chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ an ninh; ký kết các chương trình phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số. Công an huyện tăng cường bám dân, bám cơ sở, đưa công an chính quy về phụ trách địa bàn cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp đã phát động và triển khai có hiệu quả phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" gắn với phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*", xây dựng được lực lượng nòng cốt, cốt cán hùng hậu, phát huy vai trò già làng và người có uy tín tại cộng đồng dân cư.

Từ việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đã phát huy được vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, cung cấp cho các cơ quan chức năng nhiều nguồn tin, góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

6. Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận; đổi mới phương thức công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Cùng với việc chỉ đạo chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, cấp ủy đã quan tâm, lãnh đạo công tác xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận và đổi mới phương thức công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở; xây dựng lực lượng nòng cốt, cốt cán; chỉ đạo Đảng ủy các xã kịp thời kiện toàn Khối Dân vận cơ sở, Tổ Dân vận thôn. Đến nay, 8/8 xã thành lập được Khối Dân vận do đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy xã làm trưởng khối và một cán bộ không chuyên trách, 53/53 thôn thành lập được Tổ Dân vận do đồng chí Bí thư chi bộ làm tổ trưởng. Hệ thống dân vận chủ động xây dựng kế hoạch và mở nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ công tác dân vận tại huyện nhằm trang bị kiến thức cơ bản về công tác vận động quần chúng cho đội ngũ cán bộ. Cử cán bộ dân vận tham gia các tập huấn do Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức, nhằm từng bước nâng cao năng lực vận động quần chúng cho đội ngũ cán bộ dân vận các cấp.

III. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Đam Rông vẫn là huyện nghèo, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo vẫn ở mức cao; bên cạnh đó, tình trạng dân di cư tự do tiếp tục diễn biến phức tạp... từ đó đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện công tác dân vận tại địa phương.

- Công tác quán triệt, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện ở một số cấp ủy, các cơ quan, đơn vị có lúc chưa kịp thời, chất lượng chưa cao; công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên.

- Vẫn còn một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số có cách nghĩ, cách làm chưa thay đổi nhiều. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa được quan tâm. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn cao. Một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước; thiếu ý chí vươn lên trong cuộc sống; bên cạnh đó, ý thức bảo quản các công trình được Nhà nước đầu tư còn kém; hiệu quả sử dụng thấp.

- Công tác dân vận ở một số cơ quan nhà nước tuy có chuyển biến nhưng còn chậm. Việc giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời.

- Hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào dân tộc nhìn chung còn yếu; năng lực trình độ đội ngũ cán bộ vùng dân tộc chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tỷ lệ thu hút, tập hợp quần chúng tham gia vào tổ chức hội còn thấp; việc phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt, cốt cán còn hạn chế.

- Cán bộ làm công tác dân vận còn thiếu kỹ năng tuyên truyền, vận động, nên chất lượng hiệu quả chưa cao; cán bộ không chuyên trách ở các Khối Dân vận xã, Tổ dân vận thôn thường xuyên biến động, thay đổi nên đã ảnh hưởng đến công tác vận động quần chúng.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, trong công tác lãnh đạo của cấp ủy, khi đề ra chủ trương, nghị quyết cần phải đảm bảo thực hiện đồng bộ các yêu cầu: Nắm vững đặc điểm của đồng bào ở từng nơi để đề ra chủ trương, giải pháp đúng đắn; có chủ trương, nghị quyết rồi phải được cụ thể hóa để thực hiện; thực hiện đến đâu phải kiểm tra, giám sát đến đó. Bám sát quá trình tổ chức thực hiện tháo gỡ khó khăn, rút kinh nghiệm điều chỉnh, bổ sung cho đến khi đạt được mục tiêu đã đề ra. Tránh tình trạng đề ra chủ trương nhưng thiếu điều kiện thực hiện.

Hai là, công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số phải hiểu phong tục tập quán, tâm lý của đồng bào, không nặng về lý luận, lý thuyết chung chung mà phải bằng việc làm, mô hình cụ thể để cho đồng bào tai nghe, mắt thấy, tạo thành động cơ thôi thúc đồng bào tự giác, hăng hái tham gia.

Ba là, việc đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay phải cân đối giữa đầu tư gián tiếp xây dựng kết cấu hạ tầng với đầu tư trực tiếp phát triển sản xuất. Trong hỗ trợ trực tiếp đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, kể cả hỗ trợ giảm nghèo không nên hỗ trợ mang tính cho không, mà cần phải có đối ứng cụ thể để tránh tình trạng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc nhằm tạo chuyển biến sâu sắc về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, công tác dân tộc. Nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban

Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Công tác dân tộc*”; Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về “*Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc*” đến các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và thực hiện một cách toàn diện, nhất quán công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong tình hình mới.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trọng tâm là chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và cận nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn; hỗ trợ thực hiện tái định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư cơ sở hạ tầng; hỗ trợ vay vốn hộ nghèo, hộ cận nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ trực tiếp người nghèo vùng khó khăn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn lực trong đồng bào, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

3. Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác dân vận của Đảng, nhất là cán bộ chuyên trách tham mưu về công tác dân vận, công tác dân tộc. Trong đó chú trọng tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ có trình độ, bản lĩnh, năng lực quản lý, điều hành công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương. Coi trọng và tiếp tục phát huy vai trò của già làng, người có uy tín, cốt cán trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua dân vận khéo, phong trào xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đổi mới phương thức, đa dạng hóa hình thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên là người dân tộc thiểu số vào tổ chức hội. Tập trung chỉ đạo sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình nhân dân, tạo động lực để hình thành kênh kết nối “*Dân - Đảng - Chính quyền*”, tham mưu giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân.

5. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số khắc phục tâm lý tự ti; cam chịu đói nghèo, an phận thủ thường và trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; khắc phục tập quán sản xuất manh mún nhỏ lẻ, tự cấp tự túc, phương thức canh tác lạc hậu. Vận động đồng bào dân tộc giữ gìn và phát huy những loại hình văn hóa, văn nghệ, các phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc mình; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận, trong đó tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình, điển hình “*dân vận khéo*” vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” ở địa phương.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết dứt điểm việc tranh chấp đất đai giữa người dân thôn Păng Dung, Păng Páh xã Đạ K’Nàng với Công ty Phương Nam để người dân yên tâm, ổn định cuộc sống.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (*khóa XI*) về “*Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ban Dân vận Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



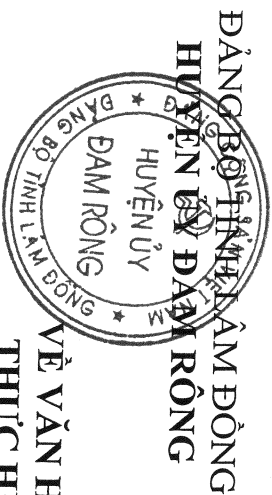
Nguyễn Văn Lộc



BIỂU THÔNG KẾ
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ
(Kèm theo Báo cáo số 307-BC/HU, ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Biểu số 01

Biểu số 0									
STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số toàn huyện		Là người dân tộc thiểu số		So sánh (%) người DTTS so với dân toàn huyện		Ghi chú
			2015	2020	2015	2020	2015	2020	
1	Tổng số hộ	Hộ	11.071	12.975	7.901	9.104	71,37%	70,17%	
2	Tổng số người có uy tín	Người	56	53	47	47	83,93%	83,93%	
3	Người có uy tín là đảng viên	Người	8	11	7	8	75,50%	72,73%	
4	Tổng số đảng viên	Người	1.374	1.697	239	589	17,39%	34,70%	
5	Số hộ nghèo	Hộ	1.103	1.661	1.101	1.551	99,82%	93,38%	
6	Số hộ cận nghèo	Hộ	1.455	3.260	1.107	2.665	76,08%	81,75%	
7	Số hộ thiếu đất sản xuất	Hộ	758	485	758	485	100%	100%	
8	Số hộ thiếu đất ở	Hộ	533	507	533	507	100%	100%	
9	Số hộ chưa được dùng điện lưới quốc gia	Hộ	775	389	720	379	92,90%	97,43%	
10	Số hộ chưa được dùng nước hợp vệ sinh	Hộ	1.069	608	1.069	608	100%	100%	

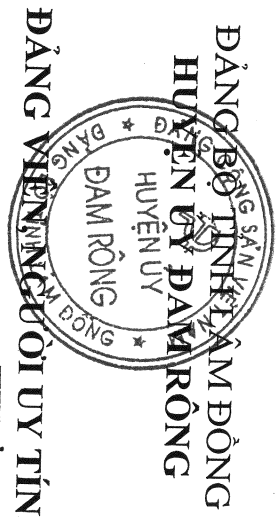


ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 24 tháng 4 năm 2020

BIỂU THÔNG KÊ
VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ

Biểu số 02

STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số toàn huyện		Là dân tộc thiểu số		So sánh (%) người DTTS so với toàn huyện		Ghi chú
			2015	2020	2015	2020	2015	2020	
1	Dân số	Người	44.950	55.232	32.899	40.006	73,19%	72,43%	
2	Số người không biết nói không biết viết tiếng Việt	Người	2.283	1.500	2.205	1.422	96,58%	94,80%	
3	Số người được đào tạo trình độ trung cấp	Người	905	1.114	465	784	51,38%	70,38%	
4	Số người được đào tạo Đại học, cao đẳng	Người	1.181	1.868	422	643	35,73%	34,42%	
5	Số người có trình độ Thạc sỹ	Người	1	19	1	0	100%	0	
6	Số người có trình độ Tiến sỹ	Người	0	0	0	0	0	0	
7	Số người có trình độ Đại học chưa có việc làm. (<i>Ghi rõ số học cử tuyển</i>)	Người	17	34	8	14	47,06%	41,18%	
8	Số người được đào tạo nghề	Người	2.709	3.798	2.630	3.611	97,08%	95,08%	
9	Số cấp tạo hôn	Cấp	37	3	37	3	100%	100%	
10	Số cấp hôn nhân cận huyết	Cấp	3	0	3	0	100%	0	
11	Số trẻ em suy dinh dưỡng	Người	1.030	934	481	389	46,70%	41,65%	
12	Tỷ lệ tăng dân số	(%)	1.75%	1.41%	1.72%	1.39%			



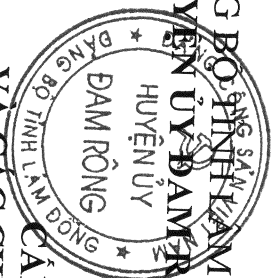
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 24 tháng 4 năm 2020

BIỂU THỐNG KÊ
ĐẢNG VIÊN NGƯỜI UY TÍN, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÀ DÂN TỘC THIỂU SỐ
THỰC HIỆN CHỈ THỊ 49-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ

Biểu số 03

Biểu số 03									
STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số toàn huyện		Là người dân tộc thiểu số		So sánh (%) người DTTS so với toàn huyện		Ghi chú
			2015	2020	2015	2020	2015	2020	
1	Tổng số Đảng viên	Người	1.374	1.697	239	589	17,39%	34,70%	
2	Tổng số người có uy tín	Người	56	56	47	47	83,93%	83,93%	
3	Người có uy tín là đảng viên	Người	8	11	7	8	87,50%	72,73%	
	Cấp huyện	Người							
4	Cán bộ, công chức khối Đảng	Người	40	33	4	3	10,00%	9,09%	
5	Cán bộ, công chức khối đoàn thể	Người	28	22	6	4	21,42%	18,18%	
6	CB,CC,VC khối cơ quan hành chính	Người	100	94	10	12	10,00%	12,77%	
	Cấp xã	Người							
7	Các chức danh bầu cử	Người	39	39	14	14	36%	36%	
8	Các chức danh bổ nhiệm	Người	16	16	7	4	44%	25%	

**ĐẢNG BỘ NHÂN DÂN ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG**



ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 24 tháng 4 năm 2020

BIỂU THÔNG KÊ
CẤP ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN
VÀ CÁC CHỨC DANH CHỦ CHỐT LÀ ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ
(Cán bộ chủ chốt là Bí thư, Chủ tịch HĐND, Phó Bí thư cấp ủy)

Biểu số 04

STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số toàn huyện		Là người dân tộc thiểu số		So sánh (%) người DTTS so với toàn huyện		Ghi chú
			2015	2020	2015	2020	2015	2020	
I	Cấp huyện	Người							
1	Ban chấp hành Đảng bộ huyện	Người	41	35	12	10	29,27%	29%	
2	Đại biểu HĐND huyện	Người	30	31	10	11	33,33%	35,48%	
3	Cán bộ chủ chốt	Người	8	8	2	3	25%	37,5%	
II	Cấp xã	Người							
1	Đảng bộ xã	Người	107	99	60	54	56,07%	55%	
2	Đại biểu HĐND xã	Người	209	222	125	131	59,80%	59,00%	
3	Cán bộ chủ chốt	Người	39	39	16	13	41%	33,33%	